TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 14/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn An
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Kế An
Bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công Em - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, (tên gọi khác: Mắt M), sinh ngày 15/8/1991, tại Tiền Giang. Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Q, sinh năm 1997, Bị cáo có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 31/7/2007, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn là 24 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 30/4/2009.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/11/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1973 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 8, xã M, huyện C, tỉnh T.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bùi Văn Q, sinh năm 1988 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 02/7/2019, Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Mắt M) mượn xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, màu sơn đen, biển số 63P1-274.71 của Nguyễn Trung N, sinh năm 2000, trú tại ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh T để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày H điều khiển xe đi ngang nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, trú tại Ấp 8, xã M, huyện C, tỉnh T thấy cửa nhà chị T khóa bên ngoài không có người trong coi nên H đậu xe cặp lộ đal phía trước nhà chị T, rồi đi ra phía bên hong nhà dùng hai tay gở tấm vách bằng tol lên (tấm tol đã cũ, bị rỉ sét một phần), H chui vào bên trong nhìn thấy tivi màng hình phẳng nhãn hiệu ASANZO, loại 32 inch màu đen, để trên bàn trong phòng khách, H dùng tay tháo rời dây điện ra lấy tivi và chui trở ra lên xe chạy thoát, H đem tivi trộm được đến tiệm sửa chữa đồ điện tử của anh Bùi Văn Q, sinh năm 1988, trú tại Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh T bán với giá 1.000.000 đồng, H dùng tiền bán tivi đến nhà của anh Lê Văn PH, sinh năm 1992, trú tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T để chuộc xe mô tô biển số 63H8-8811 do ông Nguyễn Văn H cha ruột của H đứng tên chủ sở hữu. Sau khi phạm tội H bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 16/11/2019 thì bị bắt.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cái tivi nhãn hiệu ASANZO loại 32 inch màu đen, model 32AT120, số máy AT120120119AA563, Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy đã ra trao trả cho bị hại.

Bản kết luận định giá tài sản số 46, ngày 12/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: 01 cái tivi nhãn hiệu ASANZO loại 32 inch màu đen, model 32AT120, số máy AT120120119AA563 trị giá 2.632.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKHSCL ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Vật chứng đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự

thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 02/7/2019, tại Ấp 8, xã M, huyện C, tỉnh T, Nguyễn Văn H có hành vi lấy trộm của chị Nguyễn Thị T 01 cái tivi nhãn hiệu ASANZO loại 32 inch màu đen, model 32AT120, số máy AT120120119AA563 trị giá 2.632.000 đồng.

Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương, gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút lấy trộm tài sản.

[4] Trong phần xét hỏi và tranh luận, các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã làm rõ hơn động cơ, mục đích và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, cần pH xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s, i khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không sửa đổi, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 16/11/2019 thì bị bắt theo Lệnh bắt bị can. Do đó, cần pH xử phạt tù đối với bị cáo để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị T đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền 1.000.000 đồng bán tivi, bị cáo đã đem đi chuộc lại xe mô tô biển số 63H8-8811 từ Lê Văn PH, hiện tại Lê Văn PH không có mặt tại địa phương nên chưa thu hồi số tiền trên nhưng gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho anh Bùi Văn Q để khắc phục hậu quả, anh Quang đã nhận đủ tiền không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với anh Nguyễn Trung N cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 63P1-274.71 để đi lại, bị cáo sử dụng xe trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nhưng anh N hoàn toàn không biết. Anh Bùi Văn Q đã có hành vi mua lại tivi của bị cáo nhưng anh Quang không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh N và anh Quang là hoàn toàn phù hợp.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo Nguyễn Văn H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo pH chịu 200.000 ngàn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn An